

Bản án số: 159/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 6 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020, về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mỹ Kiều, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp L H T, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Thanh H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp T T, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện chị Trần Thị Mỹ K trình bày:

Về hôn nhân: Chị K và anh H kết hôn vào ngày 23/5/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G H, huyện Đg H, tỉnh B L, hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh H bỏ nhà đi không về. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị K yêu cầu xin ly hôn với anh H

Về con chung: Có 02 người con chung tên Huỳnh Nhật T, sinh năm 2014 và Huỳnh Bảo T, sinh năm 2016. Khi ly hôn chị K xin nuôi hai con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị K xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị K xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Huỳnh Thanh H: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh H theo quy định pháp luật nhưng anh H vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Chị Trần Thị Mỹ K có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm và anh Huỳnh Thanh H đã được Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về hôn nhân*: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị K thấy rằng, từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh H biết việc chị K khởi kiện xin ly hôn với anh, nhưng anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị K xem như anh H đã đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị K. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên anh H bỏ nhà đi từ năm 2018 cho đến nay điều đó cho thấy mâu thuẫn của anh, chị đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, mặt khác tại đơn khởi kiện chị Kiều xác định không còn tình cảm với anh H. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kiều, cho chị Trần Thị Mỹ K được ly hôn với anh Huỳnh Thanh H.

[3] *Về con chung*: Xét yêu cầu xin nuôi hai con của chị K thấy rằng, từ ngày anh H và chị K ly thân đến nay hai cháu do chị K nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần. Do đó, cần giao hai cháu Nhật T và Bảo T cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

[4] *Về tài sản chung*: Chị K xác định tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về nợ*: Chị K xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Mỹ K. Cho chị Trần Thị Mỹ K được ly hôn với anh Huỳnh Thanh H.

2. Về con chung: Giao hai cháu Huỳnh Nhật T, sinh năm 2014 và Huỳnh Bảo T, sinh năm 2016 cho chị Trần Thị Mỹ K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Huỳnh Thanh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ K phải chịu 300.000 đồng. Ngày 22 tháng 4 năm 2020 chị Trần Thị Mỹ K đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0010538 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Chị Trần Thị Mỹ K và anh Huỳnh Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đ D;
- Chi cục THADS huyện Đ D;
- UBND thị trấn G H, huyện Đ H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến